

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GÒ CÔNG
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

- Bản án số: **63/2021/DS-ST**
- Ngày 07 tháng 4 năm 2021
- V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Liễu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trương
2. Ông Trần Văn Lòi

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Hồng Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Kim Trinh** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công - Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: **158/2020/TLST-DS** ngày **16 tháng 10 năm 2020** về: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **23/2021/QĐXX-ST** ngày **05 tháng 3** năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Kiều Ng**, sinh năm 1977 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp BH, xã ThC, huyện GCT, Tiền Giang

- Bị đơn: Chị **Đào Thị Nh**, sinh năm 1966 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số MC/SM Khu phố M, phường B, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN :

* Theo đơn khởi kiện ngày **24/8/2020**, đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện ngày **22/12/2020** và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều Ng trình bày:

Vào ngày 10/12/2018, bà Nh có nhờ chị đứng tên vay ngân hàng số tiền 110.000.000 đồng, thế chấp bằng sổ đỏ của chị. Chị đã giao số tiền 110.000.000

đồng cho bà Nh, thỏa thuận lãi suất theo hợp đồng vay, thời hạn trả 01 năm, có lập biên nhận và có chữ ký xác nhận của bà Nh nhưng bà Nh hoàn toàn không trả bất kỳ khoản tiền vay nào cho chị kể cả vốn và lãi nên chị phải tự lấy tiền của chị để lấy sổ đỏ trong ngân hàng ra.

Đồng thời, vào ngày 01/3/2019, bà Nh tiếp tục hỏi vay của chị số tiền 120.000.000 đồng, lãi suất 2%/tháng, thỏa thuận trả trong vòng 02 tháng, không có lập biên nhận nhưng bà Nh vẫn không trả.

Tổng cộng, bà Nh vay của chị số tiền 230.000.000 đồng, chị đã nhiều lần yêu cầu nhưng bà Nh cố tình không trả cho chị.

Chị khởi kiện yêu cầu bà Nh trả cho chị số tiền 230.000.000 đồng.

Đến ngày 22/12/2020, chị Ng thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu bà Nh trả số tiền 110.000.000 đồng, rút lại yêu cầu buộc chị Nh trả số tiền 120.000.000 đồng. Thời gian ngay khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính lãi.

* Bị đơn bà Đào Thị Nh đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hai lần, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà Đào Thị Nh không đến dự phiên tòa cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến về việc chị Nguyễn Thị Kiều Ng khởi kiện bà Đào Thị Nh. Tòa án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu trình tự, thủ tục tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án:*

+ *Về trình tự, thủ tục tố tụng:* Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ *Về nội dung:* **Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc** bà Đào Thị Nh có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Kiều Ng số tiền vay còn nợ là **110.000.000 đồng (Một trăm mười triệu đồng)**. Thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết:*

Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa chị Nguyễn Thị Kiều Ng **với bà Đào Thị Nh** là “**Tranh chấp hợp đồng vay tài sản**” theo quy định tại khoản **3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự** thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

Chị Nguyễn Thị Kiều Ng có đơn xin xét xử vắng mặt, bà **Đào Thị Nh** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng bà vẫn vắng mặt không lý do, vì vậy căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Kiều Ng **và** bà **Đào Thị Nh**.

[2] *Về nội dung vụ án:*

Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kiều Ng yêu cầu bà Đào Thị Nh có nghĩa vụ trả cho chị số tiền vay còn nợ là 110.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi theo biên nhận mượn tiền ngày 10/12/2018.

Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án bà Nh không đến Tòa án thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Nga. Nên chị Ng có đơn yêu cầu giám định chữ ký và chữ viết của bà Nh trong biên nhận mượn tiền nêu trên. Theo kết luận giám định số 1248/KTHS-Đ2 ngày 21/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Tiền Giang kết luận: chữ ký, chữ viết họ tên “ Đào Thị Nh ” trên tài liệu cần giám định là biên nhận mượn tiền ngày 10/12/2018 ký hiệu A so với chữ ký, chữ viết họ tên “ Đào Thị Nh ” trên các tài liệu so sánh do Tòa án thu thập là do cùng một người ký, viết ra nên yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kiều Ng là có cơ sở.

Xét về thời gian trả nợ: Bà Nh đã vi phạm thời gian trả nợ nên cần buộc bà Nh trả cho chị Nguyễn Thị Kiều Ng số tiền 110.000.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật.

Từ những nhận định trên, xét thấy yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kiều Ng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

[3] *Về án phí:*

Bà Đào Thị Nh phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kiều Ng được chấp nhận toàn bộ nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[4] *Về chi phí giám định:* Số tiền chi phí giám định chị Nguyễn Thị Kiều Ng đã tạm ứng là 1.500.000 đồng, chị yêu cầu bà Nh trả lại cho chị. Do yêu cầu của chị Ng là có cơ sở được chấp nhận nên cần buộc bà Nh trả lại số tiền 1.500.000 đồng cho chị Ng khi án có hiệu lực pháp luật.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự
- Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự
- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kiều Ng.

Buộc bà Đào Thị Nh có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Kiều Ng số tiền vay còn nợ là **110.000.000** đồng (*Một trăm mười triệu đồng*).

Thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2/ Về án phí:

- Bà Đào Thị Nh **phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 5.500.000 đồng (Năm triệu năm trăm nghìn đồng).**

- **Hoàn lại** chị Nguyễn Thị Kiều Ng **số tiền tạm ứng án** đã nộp là 5.750.000 đồng (*Năm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai số **0019057 ngày 16/10/2020** của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công.

3/ Về chi phí giám định: Buộc bà Đào Thị Nh có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị Kiều Ng số tiền giám định là **1.500.000** đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*). Thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

4/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TG;
- VKSND TXGC;
- C.C THADS TXGC;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN THỊ BÍCH LIỄU

